

Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 331/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Diễm M, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp MT, xã MT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

2. *Bị đơn*: Anh Võ Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp ML, xã MT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Diễm M và anh Võ Văn H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, ngày 08/4/2010 của Ủy ban nhân dân xã MT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Có một con chung Võ Thị Thùy D, sinh ngày 16/7/2011.

Chị Nguyễn Diễm M có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Thị Thùy D, sinh ngày 16/7/2011 (phù hợp với nguyện vọng của cháu D). Ghi nhận chị

Nguyễn Diễm M tự nguyện không yêu cầu anh Võ Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Võ Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Nguyễn Diễm M đồng ý nộp. Số tiền án phí chị M phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003052 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ chị M được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã MT, huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Lâm**